

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN EA SÚP  
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2022/DS-ST  
Ngày 29 tháng 7 năm 2022  
“V/v: Tranh chấp hợp đồng vay  
tài sản”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN EA SÚP, TỈNH ĐẮK LẮK**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa:* Ông **Phạm Trung Kiên**

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Phương Khánh Giang và bà Đặng Thị Thanh Nhung.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Trọng Duy – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ea Súp, tỉnh Đắk Lắk.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân huyện Ea Súp tham gia phiên tòa:** Bà Hà Thị Hồng Hường - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 7 năm 2022 tại hội trường Tòa án nhân dân huyện Ea Súp xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 66/2022/TLST-DS ngày 28 tháng 3 năm 2022 về “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 11/2022/QĐST-DS ngày 21 tháng 6 năm 2022 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Anh Trần Văn L, sinh năm 1966.

Địa chỉ: Thôn N, xã Y, huyện E, tỉnh Đắk Lắk. (Có mặt)

2. *Bị đơn:* Chị Nguyễn Thị S, sinh năm 1984

Anh Bùi Thọ D, sinh năm 1980.

Địa chỉ: Thôn N, xã Y, huyện E, tỉnh Đắk Lắk. (Vắng mặt).

3. *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Chị Nguyễn Thị L, sinh năm 1972

Địa chỉ: Thôn N, xã Y, huyện E, tỉnh Đắk Lắk (Có mặt)

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*\* Theo đơn khởi kiện ngày 28/03/2022, bản tự khai, biên bản lấy lời khai và tại phiên tòa nguyên đơn ông Trần Văn L trình bày:*

Vào ngày 10/10/2019 (âm lịch) ông có cho vợ chồng chị Nguyễn Thị S và anh Bùi Thọ D trú tại thôn 14, xã Ya Tờ Mốt, huyện Ea Súp vay số tiền là 110.000.000 đồng (*Một trăm mười triệu đồng*) để đáo hạn ngân hàng với lãi suất là 03 %/tháng, thời hạn vay là 01 tháng. Khi vay hai bên có viết giấy tay với nhau. Đến hạn trả nợ ông đã nhiều lần yêu cầu vợ chồng chị S trả tiền nhưng họ không trả và hiện nay đã bỏ đi khỏi địa phương, không biết cư trú ở đâu, khi đi không thông báo cho ông biết địa chỉ. Do vậy nay ông khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc chị Nguyễn Thị S và anh Bùi Thọ D phải trả cho ông số tiền đã vay là 110.000.000đ.

Về lãi suất: Trong giấy vay tiền hai bên thỏa thuận lãi suất là 03%/tháng, nhưng nay ông chỉ yêu cầu vợ chồng chị S phải trả lãi là 1,5%/tháng kể từ ngày vay

cho đến khi trả nợ xong, không yêu cầu tính lãi quá hạn.

*\*Về phía bị đơn bà Nguyễn Thị S và ông Bùi Thọ D:*

Toà án đã triệu tập nhiều lần mà bị đơn không có mặt. Qua xác minh được biết là chị Nguyễn Thị S và anh Bùi Thọ D có đăng ký hộ khẩu thường trú tại Thôn N, xã Y, huyện E, tỉnh Đắk Lắk nhưng đã bỏ đi khỏi địa phương cách đây khoảng 03 năm hiện họ đi đâu thì chính quyền địa phương thì không rõ.

*\*Tại biên bản lấy lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị L trình bày:* Bà đồng ý với ý kiến của ông Trần Văn L và không bổ sung gì.

Để có cơ sở cho việc giải quyết vụ án, Toà án thu thập hồ sơ vay vốn của chị Nguyễn Thị S và anh Bùi Thọ D lưu tại Chi nhánh Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn huyện E để so sánh với chữ ký trong giấy vay tiền mà nguyên đơn cung cấp đồng thời ra Quyết định trưng cầu giám định đề nghị Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk giám định chữ ký của chị S và anh D trong giấy vay tiền mà phía nguyên đơn cung cấp so với chữ ký trong hồ sơ vay vốn lưu tại Chi nhánh Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn huyện E có phải do cùng một người viết ra hay không.

Tại kết luận giám định số 61/KL-KTHS ngày 16 tháng 5 năm 2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk đã kết luận: Chữ ký Nguyễn Thị S và Bùi Thọ D trên giấy vay tiền ngày 10/10/2019 so với chữ ký Nguyễn Thị S và Bùi Thọ D trong hồ sơ vay vốn lưu tại Chi nhánh Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn huyện E là do cùng một người viết ra.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea Súp phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa, của đương sự và ý kiến về việc giải quyết vụ án như sau: Thẩm phán được phân công giải quyết vụ án thực hiện đúng và đầy đủ các thủ tục tố tụng và tại phiên tòa hôm nay Thẩm phán chủ tọa phiên tòa và Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng các quy định về trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm, đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của các đương sự. Đối với bị đơn đã bỏ đi khỏi địa phương không thông báo cho nguyên đơn biết địa chỉ nên được coi là cố tình dấu địa chỉ nên cần xử vắng mặt bị đơn.

**Về nội dung:** Đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Buộc bị đơn chị Nguyễn Thị S và anh Bùi Thọ D phải trả lại số tiền đã vay cho nguyên đơn ông Trần Văn L là 110.000.000 đồng nợ gốc và tiền lãi theo mức lãi suất 1,5%/tháng kể từ ngày vay đến ngày xét xử là phù hợp.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

**[1] Về tố tụng:** Ông Trần Văn L khởi kiện yêu cầu bị đơn chị Nguyễn Thị S và anh Bùi Thọ D phải trả số tiền đã vay theo giấy vay tiền ngày 10/10/2019 (âm lịch). Hội đồng xét xử xác định đây là “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*” theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật

tổ tụng dân sự năm 2015; Điều 463 Bộ luật Dân sự năm 2015 và Toà án nhân dân huyện Ea Súp thụ lý giải quyết là đúng quy định của pháp luật.

Tại phiên toà Bị đơn đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

## **[2] Về nội dung:**

**[2.1]** Căn cứ vào lời khai của nguyên đơn và qua giám định chữ ký trong giấy vay tiền do nguyên đơn cung cấp đã có cơ sở xác định: Ngày 10/10/2019 (âm lịch) chị S và anh D có vay của gia đình ông L số tiền 110.000.000đ, thời hạn vay theo trình bày của ông L là 01 tháng. Các bên giao kết hợp đồng trên cơ sở tự nguyện, phù hợp với quy định của pháp luật. Khi đến hạn trả nợ chị S, anh D không trả tiền cho gia đình ông L là vi phạm nghĩa vụ trả nợ. Do vậy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn buộc chị Nguyễn Thị S và anh Bùi Thọ D phải trả số tiền đã vay 110.000.000đ là có căn cứ.

**[2.2] Về lãi suất:** Trong giấy vay tiền ghi lãi suất vay là 3%/tháng tuy nhiên trong quá trình giải quyết và tại phiên toà, nguyên đơn chỉ yêu cầu bị đơn phải trả lãi là 1,5%/tháng không yêu cầu tính lãi quá hạn, thời gian tính lãi tính từ ngày vay đến khi giải quyết xong. Xét thấy yêu cầu tính lãi của nguyên đơn là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 468 BLDS năm 2015 nên cần chấp nhận. Lãi suất được tính như sau:

Từ ngày vay ngày 10/10/2019 (âm lịch) tức ngày 06/11/2019 (Dương lịch) đến ngày xét xử 29/7/2022 là 32 tháng 23 ngày:  $(110.000.000đ \times 1,5\%/tháng \times 32 \text{ tháng } 23 \text{ ngày}) = 54.065.000đ$  (Năm mươi bốn triệu không trăm sáu mươi lăm ngàn đồng).

**[3] Về chi phí giám định:** Xét thấy việc giám định chữ ký là cần thiết cho việc giải quyết vụ án, do bị đơn vắng mặt nên cần phải giám định chữ ký do đó buộc bị đơn chị Nguyễn Thị S và anh Bùi Thọ D phải chịu chi phí giám định. Ông Trần Văn L đã nộp tạm ứng chi phí giám định là 5.600.000đ nên cần buộc chị Nguyễn Thị S và anh Bùi Thọ D phải trả lại cho ông L tiền chi phí giám định trên.

**[4] Về án phí:** Bị đơn chị Nguyễn Thị S và anh Bùi Thọ D phải chịu tiền án phí Dân sự sơ thẩm có giá ngạch theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

## **QUYẾT ĐỊNH:**

Áp dụng khoản 3, Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Áp dụng Điều 463, Điều 466, khoản 1 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Áp dụng khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

## **Tuyên xử:**

**[1]** Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Trần Văn L, buộc bị đơn chị Nguyễn Thị S và anh Bùi Thọ D phải trả cho ông Trần Văn L và bà Nguyễn Thị L số tiền đã vay là 110.000.000 đồng và tiền lãi suất tính đến ngày

29/7/2022 là 54.065.000đ. Tổng cộng là **164.065.000đ** (Một trăm sáu mươi bốn triệu không trăm sáu mươi lăm ngàn đồng).

Kể từ ngày ông Trần Văn L và bà Nguyễn Thị L có đơn yêu cầu thi hành án, chị Nguyễn Thị S và anh Bùi Thọ D còn phải trả số tiền lãi, tương ứng với thời gian và số tiền chậm trả, theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015.

**[2] Về Chi phí giám định:** Buộc chị Nguyễn Thị S và anh Bùi Thọ D phải trả cho ông Trần Văn L tiền chi phí giám định là: 5.600.000đ

**[3] Về án phí:** Tuyên buộc chị Nguyễn Thị S và anh Bùi Thọ D phải chịu 8.203.000 đồng tiền án phí Dân sự sơ thẩm có giá ngạch.

Trả lại cho ông Trần Văn L số tiền 2.750.000 đồng đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai số 0010292 ngày 28/03/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Ea Súp, tỉnh Đắk Lắk.

**[4] Quyền kháng cáo:** Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được niêm yết công khai.

*Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

**Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- VKS huyện Ea Súp;
- Tòa án tỉnh;
- Thi hành án dân sự huyện;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

**Phạm Trung Kiên**